TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày: 03 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Biền.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Đàm Văn Kiều.
Ông Đào Văn Rạng.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn H- Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1998 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội 6, hợp tác xã Phú Thọ, xã Nghĩa Hải, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Đinh Văn Cuông, sinh năm 1975 và bà Cao Thị Huệ, sinh năm 1979, cả hai hiện đang làm ruộng tại đội 6, hợp tác xã Phú Thọ, xã Nghĩa Hải, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa.

Tiền án: Ngày 21/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tiền sự: Không

Bị cáo Đinh Văn H bị tạm giữ từ ngày 21/7/2019 đến ngày 24/7/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

* *Người bị hại*: Anh Chung Văn Hoàng, sinh ngày 01/6/2001; nơi cư trú: Xã Bar Maih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ ngày 20/7/2019, Đinh Văn Hđi bộ từ quán Internet Hoàng Phú, xã Nghĩa Phúc đến quán bán hàng của chị Đới Thị Yến ở thị trấn Rạng Đông, huyện N chơi và ngủ tại quán. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Huynh dậy đi vệ sinh thì phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu đen, có lắp sim số 0386.621.845 của anh Chung Văn Hoàng đang cắm sạc trên bàn ở phòng sát quầy lễ tân (Anh Hoàng là nhân viên bán hàng cho chị Yến), Huynh nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quan sát không thấy ai để ý, Huynh lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái. Sau đó Huynh đi đến khu vực bến xe Đông Bình thuộc thị trấn Rạng Đông, huyện N bắt xe ôm đi đến xã Nghĩa Bình, huyện N tìm chỗ tiêu thụ, khi đi qua khu vực Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Tân, Huynh tháo chiếc sim điện thoại vứt đi, sau đó đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Trần Hiện Trường ở đội 16, xã Nghĩa Bình, huyện N và bán chiếc điện thoại cho anh Trường với giá 700.000 đồng. Sau khi bán được chiếc điện thoại di động, Huynh đi xe ôm đến quán Internet gần chợ xã Nghĩa Lạc, huyện N để chơi game. Số tiền trên Huynh đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 21/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ của anh Trần Hiện Trường 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu đen, không lắp sim, đã qua sử dụng, anh Trường khai nhận đó là điện thoại anh Trường mua của Đinh Văn Hmà có.

Tại bản kết luận định giá số 27/HĐ - ĐGTS, ngày 23/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu REALME, vỏ màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 2.020.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đinh Văn Hđã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng

khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đinh Văn Htừ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 20/7/2019, tại quán bán hàng của chị Đới Thị Yến ở tổ dân phố Đông Bình, thị trấn Rạng Đông, huyện N, Đinh Văn Hđã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 2.020.000 đồng của anh Chung Văn Hoàng. Như vậy, đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là

nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, được hưởng án treo, đang trong thời gian thử thách. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 60/2018/HS-ST ngày 21/11/2018, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện N tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 21/11/2018. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường; anh Trần Hiện Trường là người mua điện thoại của bị cáo, đã được gia đình bị cáo bồi thường, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ màu đen, không lắp sim, đã qua sử dụng , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Chung Văn Hoàng là chủ sở hữu là phù hợp. Chiếc sim điện thoại số 0386.621.845 của anh Chung Văn Hoàng, Đinh Văn Hđã tháo ra vứt ở khu vực Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Tân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã truy tìm nhưng không thấy.

[8] Đối với anh Trần Hiện Trường là người mua điện thoại di động của Đinh Văn Huynh, không biết đó là tài sản do Huynh trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 7 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H09 (Chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 60/2018/HS-ST ngày 21/11/2018, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện N: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2019. (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/10/2018 đến ngày 28/10/2018).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn Hphải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Trại giam + CA;
- Bị cáo;
- UBND xã Nghĩa Hải;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn + lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Văn Biền